

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 21-11-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Bà Nguyễn Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1991
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Đều ở địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị O và anh T đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị O trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/02/2015. Sau khi kết hôn, quá

trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Mâu thuẫn lớn nhất là vào tháng 02/2016 anh T cấm xe máy chơi lô đề cờ bạc nên chị phải lo tiền để chuộc xe về. Chị không chịu đựng được vì anh T có tính gia trưởng, khắt khe. Ngày 29/7/2017 anh T đã đuổi chị nên chị đã về nhà bố mẹ để ở cùng thôn sinh sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Chị thấy vợ chồng không thể hoà hợp được nữa và xin ly hôn với anh T.

Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/10/2015, hiện con chung đang ở với anh T vì anh T không cho chị nuôi con. Sau khi ly hôn, chị O xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị O khai chị và anh T tự thoả thuận phân chia về tài sản, vợ chồng không nợ cá nhân hay tổ chức tài sản gì. Chị O không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trong bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà đã trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị O đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4- 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu được cách sống của nhau. Chị O không tôn trọng gia đình chồng và gia đình bên nhà chị O bắt anh phải ly hôn chị O. Bản thân anh có chơi cờ nhưng vẫn quan tâm đến gia đình. Tháng 7/2017 chị O đã bỏ về nhà bố mẹ để ở cùng thôn sinh sống cho đến nay. Chị O xin ly hôn, anh không muốn ly hôn vì con còn nhỏ nhưng chị O vẫn cương quyết ly hôn nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị O.

Anh và chị O có một con chung như chị O đã trình bày. Nguyên vọng của anh T sau khi ly hôn xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T khai anh và chị O tự thoả thuận phân chia, vợ chồng không có khoản nợ chung nào. Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử công nhận cho chị O và anh T được thuận tình ly hôn; về quan hệ con chung xử giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thảo N, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị O không yêu cầu; về tài sản không đặt ra giải quyết. Chị O phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị O và anh Nguyễn Văn T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn theo như hai bên đã khai. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Ban đầu khi chị O xin ly hôn, anh T không muốn ly hôn vì con còn nhỏ nhưng sau đó tại phiên hoà giải và phiên tòa, anh T cũng xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với chị O được nữa và nhất trí ly hôn chị O. Xét mâu thuẫn giữa chị O, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị O, anh T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị O, anh T đều chính đáng và cả hai đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Song hiện nay con chung là con gái đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Anh T hiện đang làm cơ khí tự do tại Hà Nội với cuộc sống xa nhà nên điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung ít nhiều sẽ gặp khó khăn; bản thân anh T cũng xác định anh là đàn ông nuôi con sẽ rất vất vả. Còn chị O có công việc ổn định và ở cùng bố mẹ đẻ. Do đó, cần giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình: Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Về quan hệ tài sản: Chị O và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận cho chị Trần Thị O và anh Nguyễn Văn T được thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/10/2015. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết. Anh T được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003425 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị O và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ,
- Các đương sự,
- UBND xã A, H. Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng